

BÁO CÁO

Kết quả lấy ý kiến người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên học kỳ I năm học 2018 – 2019

Thực hiện Quyết định số 14/QĐ-ĐHKTNCN, ngày 02/4/2018 của Hiệu Trưởng trường ĐHKTNCN về việc Ban hành Quy định công tác khảo sát lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên;

Thực hiện Thông báo số 220/TB-ĐHKTNCN, ngày 19/11/2018 của Hiệu Trưởng trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp về việc khảo sát lấy ý người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên học kỳ I năm học 2018-2019;

Căn cứ kết quả khảo sát ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên học kỳ I năm học 2018-2019. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục báo cáo với Ban Giám hiệu và gửi các đơn vị đào tạo kết quả lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên, học kỳ I năm học 2018-2019 như sau:

I. Mục đích khảo sát

Mục đích của việc lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên là thu thập thông tin đánh giá khách quan của người học giúp Ban Giám hiệu, các Khoa, Bộ môn chuyên môn và các giảng viên nắm bắt thường xuyên tình hình giảng dạy trong toàn trường, nhằm điều chỉnh kịp thời hoạt động giảng dạy góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

II. Tổ chức thực hiện

1. Đối tượng và phạm vi khảo sát

- Đối tượng khảo sát: sinh viên chính quy đã đăng ký môn học/học phần lý thuyết trong học kỳ I năm học 2018-2019.

- Phạm vi khảo sát: tất cả các môn học/học phần lý thuyết theo kế hoạch đào tạo trong học kỳ I năm học 2018-2019.

2. Đơn vị, cá nhân tổ chức thực hiện

Theo Quy định công tác khảo sát lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên, các đơn vị, cá nhân tham gia công tác lấy ý kiến người học về hoạt động của giảng viên như sau:

- Trung tâm CNTT&TV chuẩn bị và vận hành hệ thống khảo sát online để lấy ý kiến phản hồi của sinh viên.

- Phòng KT&ĐBCLGD tổ chức, kiểm tra công tác khảo sát trực tuyến; lập danh sách sinh viên không tham gia đánh giá gửi phòng Công tác HSSV và phòng Đào tạo để xử lý theo quy định; tổng hợp kết quả công tác khảo sát báo cáo Ban Giám hiệu xem xét, chỉ đạo.

- Các khoa, bộ môn trực thuộc trường, giáo viên chủ nhiệm, giảng viên giảng dạy lớp học phản thông báo đến sinh viên lớp mình phụ trách biết để thực hiện.

3. Thời gian khảo sát:

Đợt 1 từ ngày 19/11/2018 đến hết ngày 25/11/2018, đợt 2 từ 26/11/2018 đến hết ngày 26/12/2018.

4. Phương pháp khảo sát

- Phòng KT& BĐCLGD triển khai lấy ý kiến phản hồi bằng phiếu khảo sát trực tuyến trên website của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, theo địa chỉ: <http://khaosat.tnut.edu.vn>

5. Công cụ khảo sát

Công cụ sử dụng trong quá trình khảo sát là bảng hỏi có cấu trúc và nội dung như sau:

a. **Cấu trúc bảng hỏi:** bao gồm 22 tiêu chí tương ứng với 21 câu hỏi định lượng và 01 câu hỏi mở (*Bảng 2, Phụ lục*). Trong đó các câu hỏi được chia thành 5 nhóm như sau:

- Nhóm 1: Chuẩn bị tài liệu giảng dạy và nội dung môn học;
- Nhóm 2: Phương pháp giảng dạy;
- Nhóm 3: Kiểm tra, đánh giá;
- Nhóm 4: Thái độ và tác phong sư phạm;
- Nhóm 5: Ý kiến khác(*Câu hỏi mở*).

b. **Thang đo** được thiết kế theo thang Likert 5 mức độ, thể hiện trong bảng 1 như sau:

Bảng 1: Thang đo Likert 5 mức độ

Rất không hài lòng	Không hài lòng	Không ý kiến	Hài lòng	Rất hài lòng
1	2	3	4	5

III. Kết quả thống kê ý kiến phản hồi của người học

Dữ liệu khảo sát được thu thập trực tiếp từ Hệ thống máy chủ của nhà trường bằng phần mềm Access. Kết quả thống kê đảm bảo các yêu cầu sau:

1. Dữ liệu thống kê

Dữ liệu thống kê phải là dữ liệu sạch. Các phiếu trả lời bị loại là các phiếu có các lỗi như sau:

- Các phiếu trả lời không đúng theo yêu cầu nội dung của phiếu hỏi;
- Các phiếu không trả lời đầy đủ nội dung 21 câu hỏi định lượng;
- Các phiếu chỉ trả lời 1 mức độ cho cả 21 tiêu chí.

2. Kết quả thống kê

Cỡ mẫu phải đảm bảo đủ lớn ứng với độ tin cậy 95 % và sai số tối đa 10%. Sau khi xử lý dữ liệu khảo sát, kết quả thống kê tính cho đợt khảo sát trong học kỳ I, năm học 2018-2019 như sau:

- Tổng số giảng viên giảng dạy lý thuyết: **275** GV;
- Tổng số giảng viên được lấy ý kiến: **266** GV;
- Tổng số lớp học phần được lấy ý kiến: **622** lớp HP;
- Tổng số lượt sinh viên đã đăng ký học các học phần lý thuyết: **34.830** lượt SV;
- Tổng số lượt sinh viên đã rút các học phần lý thuyết: **1.059** lượt SV;
- Tổng số lượt sinh viên tham gia khảo sát: **25.380** SV đạt tỉ lệ: 77.5%;
- Tổng số phiếu hợp lệ: **25.380** SV đạt tỉ lệ: 100%;
- Tổng số lớp học phần có số phiếu trả lời đủ cỡ mẫu: **410** lớp HP, đạt 62.03%;
- Số lớp học phần có số phiếu trả lời không đủ cỡ mẫu (có bảng thống kê kèm theo): **251** lớp HP, chiếm 37.97%.

Trong đó:

- Giảng viên được đánh giá **tốt**: **169** giảng viên, chiếm **63.54%**;
- Giảng viên được đánh giá **khá**: **96** giảng viên, chiếm **36.09%**;
- Giảng viên được đánh giá **trung bình**: **01** giảng viên, chiếm **0.37%**;
- Giảng viên được đánh giá **yếu**: **0** giảng viên.

3. Cách tính điểm trung bình

Điểm trung bình từng tiêu chí và điểm trung bình của mỗi giảng viên/học phần được thống kê thành bảng kết quả và gửi kèm theo thông báo về Khoa, Bộ môn và giảng viên. Cách tính điểm trung bình như sau:

$$D_{TC} = \frac{\sum_{i=1}^5 n_i \cdot M_i}{N}$$

Trong đó: D_{TC} là điểm trung bình chung của tiêu chí.

N là tổng số phiếu hợp lệ.

M là điểm đánh giá của tiêu chí.

n là tổng số phiếu hợp lệ được đánh giá điểm “ M ”.

$i = \overline{1-5}$ là số chỉ mức độ đánh giá.

Kết quả trung bình chung được chia thành 4 cấp độ theo các khoảng điểm như sau:

Khoảng điểm	Từ 4,2 đến <5	Từ 3,4 đến <4,2	Từ 2,6 đến <3,4	Từ 1,8 đến <2,6
Phân loại	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu

IV. Nhận xét và kiến nghị

1. Nhận xét

Ưu điểm:

- Triển khai công tác lấy ý kiến khảo sát tới toàn bộ sinh viên đã đăng ký học các học phần lý thuyết trong học kỳ I năm học 2018-2019 đảm bảo khách quan, trung thực.
- Phương pháp thu thập, phân tích ý kiến của sinh viên đảm bảo trung thực, khách quan do vậy kết quả lấy ý kiến của người học về giảng viên có độ tin cậy cao.

Tồn tại

- Hệ thống lấy ý kiến người học chưa được thông suốt gây khó khăn cho sinh viên tham gia khảo sát.
- Còn một số giảng viên giảng dạy lý thuyết và giáo viên chủ nhiệm chưa đôn đốc việc triển khai lấy ý kiến của người học (có danh sách kèm theo).
- Một số sinh viên chưa có ý thức, trách nhiệm tham gia cho ý kiến về hoạt động giảng dạy của học phần đã đăng ký trong học kỳ dẫn đến hoạt động lấy ý kiến kéo dài thời hạn và khó khăn cho công tác đăng ký học các học phần ở các kỳ học tiếp theo.

2. Kiến nghị

- Nhà trường xây dựng phần mềm khảo sát mới và chuẩn bị Hệ thống thông tin ổn định để việc lấy ý kiến sinh viên được thông suốt.
- Kết quả lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên (Học kỳ I năm học 2018-2019) được sử dụng để tham khảo cho công tác quản lý cấp Trường, lãnh đạo khoa, bộ môn; các dữ liệu được lưu trữ và tiếp tục cập nhật để báo cáo các cấp quản lý theo yêu cầu và để sử dụng trong công tác đảm bảo chất lượng của Nhà trường.
- Các khoa, bộ môn tiếp tục quán triệt, nhắc nhở tới toàn thể giảng viên (đặc biệt là những giảng viên chưa hoàn thành khảo sát trong danh sách kèm theo) và người học thực hiện công tác lấy ý kiến người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên đúng kế hoạch theo quy định của Nhà trường.
- Phòng KT&ĐBCLGD lập kế hoạch và tiếp tục triển khai công tác lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên trong kỳ học tới (đảm bảo 100% số học phần và GV giảng dạy trong kỳ II năm học 2018-2019 được lấy ý kiến).
- Trung tâm CNTT-TV, Phòng Đào tạo và các khoa/bộ môn tiếp tục phối hợp với

Phòng KT&ĐBCLGD triển khai công tác lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên trong học kỳ II năm học 2018-2019 đúng tiến độ và đạt kết quả cao.

3. Khuyến nghị

Sau khi nhận được “Kết quả khảo sát ý kiến người học”, Trưởng bộ môn trả kết quả khảo sát cho từng giảng viên và thực hiện các khuyến nghị sau:

- Xếp loại **Tốt** (điểm từ 4,2 đến <5) : Giảng viên tiếp tục duy trì và phổ biến rộng rãi kinh nghiệm cho đồng nghiệp.
- Xếp loại **Khá** (điểm từ 3,4 đến <4,2): Giảng viên cải thiện những tiêu chí có điểm nhỏ hơn 4,0.
- Xếp loại **Trung bình** (điểm từ 2,6 đến <3,4): Giảng viên xây dựng Kế hoạch cải thiện và báo cáo Trưởng bộ môn để theo dõi.
- Xếp loại **Yếu** (điểm từ 1,8 đến <2,6): Giảng viên xây dựng Kế hoạch cải thiện và báo cáo Trưởng bộ môn khắc phục ngay trong kỳ họp tiếp theo.

Noi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Các khoa, bộ môn;
- Phòng KT&ĐBCLGD;
- Lưu VT.



PHỤ LỤC

Bảng 2: Phiếu hỏi

Phần đánh giá có 5 mức độ, tăng dần từ 1-5:

1-Rất không hài lòng 2-Không hài lòng 3-Không có ý kiến 4-Hài lòng 5-Rất hài lòng

TT	Nội dung	Mức độ đánh giá				
		1	2	3	4	5
1 Chuẩn bị tài liệu giảng dạy và nội dung môn học						
1.1	Đề cương chi tiết môn học được giới thiệu rõ ràng về mục tiêu, nội dung và hình thức kiểm tra đánh giá					
1.2	Nội dung bài giảng được thiết kế cô đọng, mạch lạc và súc tích					
1.3	Bài giảng môn học/học phần có nhiều nội dung, thông tin mới và bổ ích					
1.4	Nội dung môn học/học phần được giảng dạy đầy đủ và phù hợp với mục tiêu môn học					
1.5	Tài liệu giảng dạy (bài giảng, sách ra bài tập kèm hướng dẫn giải và nguồn tài liệu tham khảo) được cập nhật thường xuyên và đầy đủ trên trang E-learning					
2 Phương pháp giảng dạy						
2.1	Áp dụng nhiều phương pháp giảng dạy tích cực thu hút sự chú ý của sinh viên					
2.2	Cách tiếp cận vấn đề, trình bày và truyền đạt nội dung học phần rõ ràng, dễ hiểu					
2.3	Thường xuyên liên hệ nội dung học phần với thực tế, nhấn mạnh nội dung trọng tâm của môn học/học phần					
2.4	Khuyến khích sinh viên tự duy độc lập, tích cực trao đổi, phản biện các nội dung liên quan đến môn học					
2.5	Khuyến khích sinh viên nêu câu hỏi và giải đáp một cách thỏa đáng					
2.6	Sinh viên được hướng dẫn cách tự học, tự nghiên cứu					
2.7	Sử dụng hiệu quả các trang thiết bị phục vụ học tập (máy chiếu, loa, dài...)					

TT	Nội dung	Mức độ đánh giá				
		1	2	3	4	5
2.8	Triển khai học tập theo nhóm, quản lý và bao quát lớp học hiệu quả					
3	Kiểm tra đánh giá	1	2	3	4	5
3.1	Hình thức kiểm tra đa dạng và phù hợp với nội dung học phần					
3.2	Kết quả kiểm tra đánh giá chính xác, khách quan, công bằng và phản ánh đúng năng lực của sinh viên					
3.3	Kết quả và đáp án của bài kiểm tra thường xuyên được công bố công khai và đúng thời hạn					
4	Thái độ và tác phong sư phạm	1	2	3	4	5
4.1	Đảm bảo giờ lên lớp và kế hoạch giảng dạy					
4.2	Tôn trọng và ứng xử đúng mực với sinh viên					
4.3	Tạo được môi trường học tập tích cực, thân thiện					
4.4	Quan tâm đến giáo dục đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật cho sinh viên					
4.5	Mức độ hài lòng của bạn về môn học/học phần					

5. Ý kiến khác

Em hãy cho biết những gì ấn tượng nhất về giảng viên và môn học/học phần này?
.....

Bảng 3: Kết quả tổng hợp số lượt sinh viên tham gia khảo sát

STT	Đơn vị	Số lượng GV được đánh giá	Số lượt SV đăng ký học phần/ Môn học	Số lượt SV tham gia đánh giá	Tỉ lệ %:
					Số SV đánh giá/Số SV đăng ký học phần
1	Khoa Cơ bản	30	7629	5152	67,53
1.1	Toán học	13	2806	1860	66,29
1.2	Vật lý	6	2061	1429	69,34
1.3	Giáo dục thể chất	11	2762	1863	67,45
2	Khoa Cơ khí	37	5250	3644	69,41
2.1	Chế tạo máy	16	1655	1186	71,66
2.2	Kỹ thuật vật liệu	6	527	371	70,40
2.3	Thiết kế cơ khí	15	3068	2087	68,02
3	Khoa Điện	44	5300	3807	71,83
3.1	Hệ thông Điện	9	493	358	72,62
3.2	Kỹ thuật điện	11	1892	1354	71,56
3.3	Thiết bị điện	8	1316	922	70,06
3.4	Tự động hóa	16	1599	1173	73,36
4	Khoa Điện tử	39	4830	3474	71,93
4.1	Cơ - Điện tử	7	970	684	70,52
4.2	Điện tử Viễn thông	7	461	343	74,40
4.3	Đo lường Điều khiển	8	899	678	75,42
4.4	Kỹ thuật Điện tử	6	1140	847	74,30
4.5	Tin Học Công Nghiệp	11	1360	922	67,79
5	Khoa Kinh tế Công nghiệp	19	1752	1286	73,40
5.1	Kế toán doanh nghiệp	9	257	193634	75,10
5.2	Pháp luật	3	873	634337	72,62
5.3	Quản trị doanh nghiệp	7	451	337122	74,72
5.4	Tài chính	3	171	2122093	71,35

STT	Đơn vị	Số lượng GV được đánh giá	Số lượt SV đăng ký học phần/ Môn học	Số lượt SV tham gia đánh giá	Tỉ lệ %: Số SV đánh giá/Số SV đăng ký học phần
6	Khoa Kỹ thuật Ôtô & M&DL	15	3234	2093	64,72
6.1	Cơ học	5	1000	655	65,50
6.2	Kỹ thuật ô tô	2	519	282	54,34
6.3	Kỹ thuật Máy động lực	5	1122	755	67,29
6.4	Kỹ thuật Thủy Khí	3	593	401	67,62
7	BM Lý luận chính trị	14	2675	1819	68,00
8	Khoa Quốc tế	37	3631	2415	66,51
8.1	KHTN giảng dạy bằng TA	4	264	154	58,33
8.2	KT CK giảng dạy bằng TA	5	200	129	64,50
8.3	KT Điện giảng dạy bằng TA	6	183	111	60,66
8.4	Tiếng Anh	17	2804	1912	68,19
8.5	Giảng viên nước ngoài	5	180	109	60,56
9	Khoa Sư phạm Kỹ thuật	9	894	695	77,74
9.1	Công nghệ KT Điện - Điện tử	2	129	99	76,74
9.2	Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí	2	195	158	81,03
9.3	PP luận và PP dạy học	3	532	408	76,69
9.4	Tâm lý giáo dục học	2	38	30	78,95
10	Khoa Xây dựng & Môi trường	22	1395	995	71,33
10.1	Giao thông	2	168	108	64,29
10.2	Kiến trúc	2	114	81	71,05
10.3	Kỹ thuật môi trường	11	1032	752	72,87
10.4	Xây dựng	7	81	54	66,67